

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/DS-ST

Ngày: 25-9-2024

*“Vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng;
hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh X.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án dân sự thụ lý số: 179/2024/TLST-DS ngày 24/5/2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/QĐXXST-DS ngày 19/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trụ sở: Số 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hồ Lê Th, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch An Vân Dương, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2024). Có mặt.

2. *Bị đơn (Không có yêu cầu phản tố):*

+ Ông Tống Phước Qu, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Thôn Lang Xá Cồn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Số 32/05/147 đường Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Lang Xá Cồn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Thứ nhất, về số tiền vay:

- Ngày 23/12/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H ký kết Hợp đồng cho vay số: 522012/2021-HĐCV/NHCT4621; Giấy nhận nợ ngày 24/12/2021; theo đó Ngân hàng cho vay số tiền 2.000.000.000đ để thanh toán chi phí nhận quyền sử dụng đất phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay 240 tháng, kể từ ngày 24/11/2021; quá trình vay thì bên vay đã bán một số tài sản thế chấp tại thị xã Hương Trà để thanh toán một phần số tiền nợ. Hiện nay nợ chuyển sang nợ xấu, nhóm 5.

- Ngày 05/4/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H ký kết Hợp đồng cho vay số: 0504/2022-HĐCV/NHCT462; Giấy nhận nợ ngày 06/4/2022; theo đó Ngân hàng cho vay số tiền 6.200.000.000đ để thanh toán nguồn vốn mà bên vay đã ứng vốn chủ sở hữu của bên vay để thanh toán chi phí nhận các quyền sử dụng đất và nhà ở phục vụ đời sống. Thời hạn cho vay 396 tháng, kể từ ngày 06/4/2022, hiện nay đã chuyển nợ xấu nhóm 5.

- Ngày 26/4/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: HĐ PHUC2604 ngày 26/4/2022; Phụ lục hợp đồng (Có tài sản bảo đảm 1 phần); Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022 (Gọi chung là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng); theo đó Ngân hàng cho vay số tiền 50.000.000đ; lãi suất thẻ tín dụng theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được thông báo trên trang Web hoặc các Phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm, Chi nhánh trên Ngân hàng trên toàn quốc; hiện nay đã chuyển nợ xấu nhóm 5.

Thứ hai, về tài sản bảo đảm: Số tiền cho vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 5312/2022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 05/4/2022. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 12; diện tích 116,0m² đất ở tại nông thôn tọa lạc tại địa chỉ: Thôn Lang Xá Cồn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 01/06/2021 đứng tên ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H, trang bổ sung Giấy chứng nhận số 01, 02.

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở riêng lẻ cấp 4, diện tích xây dựng 87,2m², diện tích sàn 87,2m².

+ Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà bên thế chế có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng thế chấp bất động sản có hiệu lực liên quan tới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bao gồm nhưng không giới hạn: Các khoản thanh toán do thửa đất bị thu hồi, các khoản thanh toán từ giao dịch cho thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất; tiền bảo hiểm, bồi thường tài sản gắn liền với đất).

Đến thời hạn thanh toán nhưng vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H không thanh toán đầy đủ, Ngân hàng làm việc với vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ông Tống Phước

Qu và bà Hoàng Thị H vi phạm các Hợp đồng cho vay; Giấy nhận nợ, Phụ lục Hợp đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 25/9/2024 là 5.112.968.062đ, trong đó: Tiền gốc 4.037.797.549đ, tiền lãi 1.037.133.477 đồng, phí thẻ tín dụng 2.037.036đ.

Đối với số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 trở về sau thì vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay; Giấy nhận nợ; Phụ lục hợp đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thi hành án xong toàn bộ số tiền nợ.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán số tiền nợ thì vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H còn phải liên đới tiếp tục thanh toán cho đến khi hết số tiền nợ.

- Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền gốc 3.600.000đ, đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện.

Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đề nghị bị đơn phải chịu toàn bộ.

- *Tại bản tự khai, quá trình hòa giải vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H trình bày:* Thừa nhận quá trình tiến hành thỏa thuận ký kết các Hợp đồng cho vay, các Giấy nhận nợ, Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Quá trình thực hiện các giao dịch rút tiền, thanh toán tiền đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Về lý do không thanh toán được tiền nợ cho Ngân hàng do kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H không thể thanh toán cho Ngân hàng theo cam kết, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm như sau:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, 292, 298, 317, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận đình chỉ giải quyết một phần vụ án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; buộc vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 5.112.968.062đ, trong đó: Tiền gốc 4.037.797.549đ, tiền lãi 1.037.133.477đ, phí thẻ tín dụng 2.037.036đ.

Đối với số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 trở về sau thì vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay; Giấy nhận nợ; Phụ lục hợp đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam khởi kiện bà Hoàng Thị H cư trú tại thành phố Huế và lựa chọn Toà án Nhân dân thành phố Huế giải quyết nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H vắng mặt lần thứ hai không lý do; không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H.

- Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 3.600.000đ là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận định chỉ giải quyết một phần vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, thấy rằng:

[2.1] Hợp đồng cho vay số: 522012/2021-HĐCV/NHCT462 ngày 23/12/2021; Giấy nhận nợ ngày 24/12/2021; Hợp đồng cho vay số: 0504/2022-HĐCV/NHCT462 ngày 05/4/2022; Giấy nhận nợ ngày 06/4/2022 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H có nội dung, hình thức tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận.

[2.2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: HĐPHUC2604 ngày 26/4/2022, Phụ lục hợp đồng; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu có nội dung, hình thức tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận.

Do vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thời hạn thanh toán theo cam kết nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ; buộc vợ ông Tống Phước Qu là bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 5.112.968.062đ, trong đó: Tiền gốc 4.037.797.549đ, tiền lãi 1.037.133.477đ, phí thẻ tín dụng 2.037.036đ.

Đối với số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 trở về sau thì vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục liên đới chịu theo mức thoả thuận theo các Hợp đồng cho vay; Giấy nhận nợ; Phụ lục hợp đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp thấy rằng: Số tiền cho vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 5312/2022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 05/4/2022, công chứng ngày 05/4/2022; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/4/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Thủy nên có hiệu lực pháp luật.

Việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với thoả thuận tại các Hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ; Phụ lục hợp đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng thế chấp bất động sản nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp đã thoả thuận để thu hồi khoản nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 12; diện tích 116,0m² đất ở tại nông thôn tọa lạc tại: Thôn Lang Xá Cồn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 01/06/2021 đứng tên ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H, trang bổ sung Giấy chứng nhận số 01, 02.

+ Tài sản gắn liền với thửa đất: Nhà ở riêng lẻ cấp 4, diện tích xây dựng 87,2m², diện tích sàn 87,2m².

+ Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà bên thế chế có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng thế chấp bất động sản có hiệu lực liên quan tới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bao gồm nhưng không giới hạn: Các khoản thanh toán do thửa đất bị thu hồi, các khoản thanh toán từ giao dịch cho thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất; tiền bảo hiểm, bồi thường tài sản gắn liền với đất).

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán số tiền nợ thì vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H còn phải liên đới tiếp tục thanh toán cho đến khi hết số tiền nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $([112.000.000đ + (5.112.968.062đ - 4.000.000.000đ \times 0,1\%)]) = 113.112.968đ$ (Làm tròn số 113.113.000đ).

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.250.000đ; buộc bị đơn vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới chịu 1.250.000đ. Hiện nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp tạm ứng nên buộc vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 1.250.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 323, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 209, khoản 2 Điều 210 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; khoản 1, 2 Điều 33; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự đối với yêu cầu mà nguyên đơn đã rút với số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam; buộc bị đơn vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 5.112.968.062đ (Năm tỷ một trăm mười hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn không trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: Tiền gốc 4.037.797.549đ, tiền lãi 1.037.133.477đ, phí thẻ tín dụng 2.037.036đ.

Đối với số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 25/9/2024 trở về sau thì vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục liên đới chịu theo mức thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 522012/2021-HĐCV/NHCT462 ngày 23/12/2021; Giấy nhận nợ ngày 24/12/2021; Hợp đồng cho vay số: 0504/2022-HĐCV/NHCT462 ngày 05/4/2022; Giấy nhận nợ ngày 06/4/2022; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: HĐ PHUC2604 ngày 26/4/2022; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022; Phụ lục Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

- Trường hợp vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đã thoả thuận, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 12; diện tích 116,0m² đất ở tại nông thôn tọa lạc tại: Thôn Lang Xá Cồn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 01/6/2021 đứng tên ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H, trang bổ sung Giấy chứng nhận số 01, 02.

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở riêng lẻ cấp 4, diện tích xây dựng 87,2m², diện tích sàn 87,2m².

+ *Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà bên thế chế có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng thế chấp bất động sản có hiệu lực liên quan tới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bao gồm nhưng không giới hạn: Các khoản thanh toán do thửa đất bị thu hồi, các khoản thanh toán từ giao dịch cho thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất; tiền bảo hiểm, bồi thường tài sản gắn liền với đất).*

Toàn bộ tài sản thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 5312/2022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 05/4/2022, công ngày 05/4/2022; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/4/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông Tống Phước Qu và bà Hoàng Thị H còn phải liên đới tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới chịu số tiền 113.113.000đ (Một trăm mười ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 56.369.000đ (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004030 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (Ngân hàng nộp tại Tòa án):

- Buộc bị đơn vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới chịu số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp tạm ứng nên buộc vợ chồng ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H phải liên đới thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền còn lại 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên bản giao nhận ngày 21/6/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Ông Tống Phước Qu, bà Hoàng Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSNDTPHuế;
- Chi cục THADSTPHuế;
- Đương sự;
- Lưa án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L

